**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ**

**CHỦ ĐỀ 2: GIA ĐÌNH CỦA BÉ – NGÀY HỘI CỦA CÔ GIÁO**

**( Thời gian thực hiện 6 tuần từ ngày 19/10 đến 27/11/2026)**

| Mục Tiêu | Nội Dung | Hoạt Động |
|---|---|---|
| **I. Lĩnh vực phát triển thể chất** | | |
| ***a. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe*** | | |
| **2**. Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau. | - Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.<br>- Tên một số món ăn hàng ngày như: cơm, cháo, canh…<br>- Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống.<br>- KNS: Một số hành vi văn minh trong ăn uống | - Tổ chức và cho trẻ làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. |
| **3**. Trẻ được ngủ 1 giấc buổi trưa. | - Luyện thói quen ngủ 1 giấc buổi trưa. | - Tổ chức giờ ngủ cho trẻ |
| **4**. Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi qui định. | - Tập đi vệ sinh đúng nơi qui định. | - Hoạt động mọi lúc mọi nơi |
| **5**. Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (Lấy nước uống, đi vệ sinh...). | - Tập tự phục vụ:<br>+ Xúc cơm ăn, uống nước.<br>- Chuẩn bị chỗ ngủ.<br>- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.<br>- Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.<br>- Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.<br>- KNS: Bé học cách ngồi bô khi đi vệ sinh<br>- KNS: Bé học cách đi dép đúng bên | - Hoạt động ngủ, vệ sinh<br>- Hoạt động mọi lúc mọi nơi<br>- Chơi tập buổi chiều |

| | | |
|---|---|---|
| | - KNS: Bé học cách tự lau mặt<br>- KNS: Bé học cách tự rửa tay<br>- KNS: Cất đồ chơi, đồ dùng đúng quy định | |
| **7**. Trẻ tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (Bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở. | - Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần.<br>- GDKNS: Tránh xa một số vật dụng nguy hiểm<br>- KNS: Một số vật dung nguy hiểm (dao, kéo, nồi nước nóng, phích nước, bàn lá, ổ cắm điện..)<br>- KNS: Bé học cách ăn một số loại quả có hạt<br>- KNS: Không đi theo người lạ | - Hoạt động mọi lúc mọi nơi<br>- Chơi tập buổi chiều |
| ***b. Phát triển vận động*** | | |
| **9**. Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân. | - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra.<br>- Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay.<br>–Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vặn người sang 2 bên.<br>- Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân. | - Tổ chức thể dục sáng<br>- Chơi tập có chủ định: BTPTC<br>- Tập với bài "Sao bé không lắc".<br>- Tập với cờ.<br>- Bé tập thể thao |
| **10**. Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô | **Tập đi, chạy:**<br>- Đi bước qua gậy kê cao<br>- Đi theo đường ngoằn nghèo | * Chơi tập có chủ định:<br>- Đi bước qua gậy kê cao<br>- Đi theo đường ngoằn nghèo |

| | | |
|---|---|---|
| hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay. | - Bước lên xuống bậc cao 15 cm<br>- Chạy theo hướng thẳng | - Bước lên xuống bậc cao 15 cm<br>- Chạy theo hướng thẳng |
| **11**. Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung - bắt, ném bóng | **Tập tung, ném, bắt:**<br>- Ném xa bằng 1 tay<br>- Ném bóng về phía trước | * Chơi tập có chủ định:<br>- Ném xa bằng 1 tay<br>- Ném bóng về phía trước |
| **14**. Trẻ thực hiện vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay, thực hiện "múa khéo". | - Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò, xé… | - Chơi, hoạt động ở các góc<br>- Hoạt động mọi lúc mọi nơi |
| **15**. Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: Nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ; | - Nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.<br>- Đóng cọc bàn gỗ<br>–Nhón nhặt đồ vật<br>–Tập xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây<br>–Chắp ghép hình<br>–Chồng, xếp 6 - 8 khối<br>–Tập cầm bút tô, vẽ<br>- Lật mở trang sách... | - Chơi, hoạt động ở các góc<br>- Hoạt động mọi lúc mọi nơi |
| **II. Lĩnh vực phát triển nhận thức** | | |
| **16**. Trẻ sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng. | –Tìm đồ vật vừa mới cất giấu.<br>–Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật quen thuộc.<br>–Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (Nhẵn) - xù xì. | - Dạo chơi ngoài trời<br>- Chơi, hoạt động ở các góc<br>- Chơi tập buổi chiều |
| **17**. . Trẻ biết tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc ... | - Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.<br>- Đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm, lớp.<br>**NBTN**: | * Chơi tập có chủ định:<br>**NBTN:**<br>- Đồ dùng để ăn: Cái bát, cái thìa |

| | | |
|---|---|---|
| | - Đồ dùng để ăn: Cái bát, cái thìa<br>**Trò chuyện sáng theo PP Unis** + Đồ dùng để ăn: Cái bát, cái đĩa, cái thìa …<br>+ Đồ dùng để uống: Cái ấm, cái chén, cái cốc.. | |
| **18**. Trẻ nói được (Tên, tuổi). của bản thân và tên những người gần gũi khi được hỏi. | - Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài bản thân<br>- Tên và công việc của những thân gần gũi trong gia đình<br>- Tên cô giáo, các bạn, nhóm/lớp<br>**NBTN**:<br>+ Bé và những người thân: Bố, mẹ, ông, bà, anh, chị, em...<br>+ Ngày hội của cô giáo 20/11<br>**Trò chuyện sáng theo PP Unis**<br>+ Ngày hội của cô giáo 20/11 | * Chơi tập có chủ định:<br>**NBTN:**<br>- Nhận biết gọi tên ông, bà, bố mẹ và người thân trong gia đình<br>- Ngày hội cô giáo 20/11<br>* Chơi, hoạt động ở các góc<br>* Dạo chơi ngoài trời:<br>* Hoạt động mọi lúc mọi nơi: |
| **19**. Trẻ nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi. | - Tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: Mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân…<br>**NBTN**:<br>- Một số bộ phận trên cơ thể bé: Mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân…<br>- Khuôn mặt dễ thương…<br>+ Trò chuyện sáng theo phương pháp unis bé tự giới thiệu về mình | * Chơi tập có chủ định:<br>+ Trò chuyện sáng theo phương pháp unis bé tự giới thiệu về mình |
| **20**. Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ quen thuộc. | Tên và một số đặc điểm nổi bật của đồ vật quen thuộc.<br>*** NBTN**: | * Chơi tập có chủ định:<br>NBTN:<br>- Đồ dùng để sinh hoạt: Giường - tủ - bàn |

| | | |
|---|---|---|
| | - Đồ dùng để sinh hoạt: Giường, tủ, bàn<br>**Trò chuyện sáng theo PP Uni**<br>- Một số đồ vật: Cái giường, cái tủ, cái bàn, cái ghế, cái ti vi, cái tủ lạnh… | * Chơi, hoạt động ở các góc:<br>* Dạo chơi ngoài trời<br>* Chơi tập buổi chiều: |
| **21**. Trẻ chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu. | Màu đỏ, vàng, xanh<br>*** NBPB**:<br>- Đồ chơi màu đỏ, màu xanh, màu vàng<br>- Con gà, con vịt màu vàng<br>- Cái bát, cái thìa (màu đỏ - màu xanh)…<br>- Cái bát , cái đĩa (màu đỏ - màu xanh)…<br>- Đồ dùng màu xanh, màu đỏ, màu vàng<br>- Con gà, con vịt (màu xanh - màu vàng)<br>- Hoa màu đỏ , hoa màu vàng<br>- Quần áo màu xanh, màu đỏ( màu vàng)<br>- Bóng màu đỏ, bóng màu vàng (màu xanh)…<br>* **HĐVĐV**: Xâu vòng màu đỏ, màu xanh, màu vàng… | * Chơi tập có chủ định:<br>- Xâu vòng tặng cô giáo |
| **23**. Trẻ chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu. | Kích thước (To - nhỏ)<br>* **NBPB**:<br>- Bát, đĩa ( to - nhỏ)<br>- Bóng to - bóng nhỏ<br>- Quả to - quả nhỏ<br>- Đồ chơi to - đồ chơi nhỏ<br>- Chọn đồ dùng to - nhỏ | * Chơi tập có chủ định:<br>**NBPB**:<br>- Chọn đồ dùng to - nhỏ<br>* Chơi, hoạt động ở các góc<br>* Dạo chơi ngoài trời:<br>* Hoạt động mọi lúc mọi nơi: |
| **III. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ** | | |

| | | |
|---|---|---|
| **26**. Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2 - 3 hành động. Ví dụ: "Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay!" | Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói. | * Hoạt động vệ sinh<br>* Chơi, hoạt động ở các gọc<br>* Dạo chơi ngoài trời:<br>* Hoạt động mọi lúc mọi nơi: |
| **28**. Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật | Nghe truyện ngắn; kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý<br>**Chủ đề: Gia đình của bé - Ngày hội của cô giáo 20/11**<br>- Thỏ con không vâng lời - Cả nhà ăn dưa hấu<br>- Bé Mai ở nhà<br>- Bé mai đi học …<br>- Gà út đi kiếm mồi<br>- Bài học đầu tiên của gấu con<br>- Cháu chào ông ạ<br>- Xếp nhà cho em búp bê | - Chơi tập có chủ định: Truyện:<br>+ Cháu chào ông ạ!<br>+ Thỏ con không vâng lời<br>+ Xếp nhà cho em búp bê<br>- Các giờ đón trả trẻ<br>- Chơi tập buổi chiều<br>- Hoạt động mọi lúc mọi nơi: Cho trẻ đọc thơ, ca dao, đồng dao |
| **30**. Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo. | - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố<br>- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng<br>**Chủ đề: Gia đình của bé - Ngày hội của cô giáo 20/11**<br>- Nụ cười của bé<br>- Mẹ và con<br>- Yêu mẹ<br>- Giờ ăn<br>- Mẹ và cô<br>- Bà và cháu<br>- Bóng mây<br>- Dậy sớm<br>- Cô dạy<br>*** Ca dao, đồng dao**<br>- Chi chi chành chành.<br>- Nu na nu nống. | - Chơi tập có chủ định: Thơ<br>+ Yêu mẹ (Nguyễn Bao)<br>+ Giờ ăn (Lê Thị Hoa)<br>+ Cô dạy (Phạm Hổ)<br>- Các giờ đón trả trẻ<br>- Chơi tập buổi chiều<br>- Hoạt động mọi lúc mọi nơi: Cho trẻ đọc thơ, ca dao, đồng dao |

| | | |
|---|---|---|
| | - Dung dăng dung dẻ.<br>- Đi cầu đi quán.<br>- Kéo cưa lừa xẻ.<br>- Lộn cầu vồng. | |
| **IV. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ** | | |
| **40**. Trẻ thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (Trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...) | Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi | * Giờ đón, trả trẻ, giờ chơi: Giao tiếp với cô và bạn<br>- Chơi tập buổi chiều<br>- Hoạt động mọi lúc mọi nơi |
| **43**. Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc. Trẻ thích nghe hát, nghe nhạc, thích nghe hát các làn điệu dân ca Nghệ Tĩnh; bước đầu biết sử dụng một số nhạc cụ đơn giản. | - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ<br>***- Nghe các làn điệu dân ca ví dặm của Nghệ Tĩnh***<br>- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc<br>***- Các nội dung trong chương trình "cảm thụ âm nhạc": Chơi với nhạc cụ, lắc trống/lúc lắc theo nhạc….***<br>- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc<br>**Chủ đề: Gia đình của bé - Ngày hội của cô giáo 20/11**<br>+ Hát, vận động:<br>-Hoa bé ngoan.<br>-Hoa tặng mẹ<br>- Đôi dép.<br>-Chiếc khăn tay<br>-Mẹ yêu không nào<br>=Biết vâng lời mẹ<br>- Cháu yêu bà<br>. Đi ngủ.<br>-Xòe bàn tay…<br>+ Nghe hát: | - Chơi tập có chủ định: Âm nhac<br>** Dạy hát:*<br>+ Cháu yêu bà (Xuân Giao)<br>+ Biết vâng lời mẹ (Minh Khang)<br>+ Chiếc khăn tay (Văn Tấn)<br>+ Cô và mẹ (Phạm Tuyên)<br>VĐTN:<br>+ Đôi dép (Hoàng Kim Định)<br>** Nghe hát:*<br>+ Cho con (Nhạc Phạm Trọng Cầu, Lời Tuấn Dũng)<br>+ Cô giáo (Nhạc Đỗ Mạnh Thường, Lời Nguyễn Hữu Tường)<br>** TCÂN:*<br>+ Nghe âm thanh to nhỏ<br>+ Hãy lắng nghe<br>+ Tai ai tinh<br>***Biểu diễn cuối chủ đề***<br>- Các giờ đón trả trẻ<br>- Hoạt động chiều |

| | | |
|---|---|---|
| | - Thật đáng chê<br>- Cả nhà đều yêu .<br>- Cả nhà thương nhau.<br>- Em yêu cô giáo<br>- Biết vâng lời mẹ<br>- Bé quét nhà.<br>- Ru em.<br>- Cho con.<br>- Tổ ấm…<br>-Ba ngọn nế lung linh<br>- Em là bông hồng nhỏ<br>- Khúc hát ru của người mẹ trẻ<br>** TCÂN:*<br>+ Nghe âm thanh to nhỏ<br>+ Hãy lắng nghe<br>+ Tai ai tinh<br>***Biểu diễn cuối chủ đề*** | - Hoạt động mọi lúc mọi nơi |
| **44**. Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, dán, xếp hình, xem tranh (Cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc). | - Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình<br>**Chủ đề: Gia đình của bé - Ngày hội của cô giáo 20/11**<br>* **HĐVĐV**:<br>- Xếp nhà cho bé<br>* **Tạo hình**:<br>Tô màu cái cốc<br>- Tô màu cái xô<br>- Tô màu đường về nhà<br>- Tô màu chiếc áo của mẹ | - Chơi tập có chủ định:<br>+ HĐTH:<br>- Tô màu chiếc áo của mẹ<br>- Tô màu chiếc cốc<br>- Tô màu đường về nhà<br>* **HĐVĐV**:<br>- Xếp nhà cho bé<br>- Dạo chơi ngoài trời<br>- Chơi, hoạt động ở các góc<br>- Hoạt động mọi lúc mọi nơi |

**BGH duyệt**

**Nguyễn Thị Liên**

**Tổ Thực hiện**
**Đại diện tổ nhà trẻ**

**Trần Thị Bình**